

Số: 112/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành quản lý tại xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án Quản lý và khai thác sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ kế hoạch số 9448/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc rà soát, xử lý tồn tại đối với đất do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1156/TTr-STNMT ngày 24 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành tiếp tục quản lý 25 thửa đất tại xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Tờ bản đồ địa chính số 32, thửa đất số 30, diện tích 2.449,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc



lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 12 tháng 5 năm 2021 (*kèm theo*).

2. Tờ bản đồ địa chính số 14, thửa đất số 173, diện tích 8.247,5 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 12 tháng 5 năm 2021 (*kèm theo*).

3. Tờ bản đồ địa chính số 18, thửa đất số 281, diện tích 6967,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 25 tháng 5 năm 2021 (*kèm theo*).

4. Tờ bản đồ địa chính số 13, thửa đất số 607, diện tích 22.827,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (*kèm theo*).

5. Tờ bản đồ địa chính số 51, thửa đất số 1842, diện tích 9.019,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (*kèm theo*).

6. Tờ bản đồ địa chính số 14, thửa đất số 4, diện tích 1.381,1 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (*kèm theo*).

7. Tờ bản đồ địa chính số 14, thửa đất số 194, diện tích 936,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ khu đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (*kèm theo*).

8. Tờ bản đồ địa chính số 32, thửa đất số 262, diện tích 375,6 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 2023/2020 tỷ lệ 1:500 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 12 tháng 5 năm 2021 (*kèm theo*).

9. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 253, diện tích 4.524,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

10. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 348, diện tích 2.009,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

11. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 349, diện tích 2.055,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

12. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 414, diện tích 1.177,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

13. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 415, diện tích 3.863,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

14. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 416, diện tích 14,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:200 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

15. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 445, diện tích 2.733,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

16. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 446, diện tích 1.141,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc



lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

17. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 447, diện tích 520,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

18. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 448, diện tích 1.788,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

19. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 449, diện tích 1.367,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

20. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 454, diện tích 3.724,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

21. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 455, diện tích 495,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

22. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 456, diện tích 521,0m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

23. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 457, diện tích 1.737,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

24. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 464, diện tích 4.271,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

25. Tờ bản đồ địa chính số 23, thửa đất số 453, diện tích 152,0 m². Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 do Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Xuân Lộc lập và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021 (kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Căn cứ Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện việc cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành quản lý chặt chẽ các khu đất, không để đất bị lấn chiếm, không được cho thuê, cho mượn trái quy định pháp luật, bàn giao lại đất khi nhà nước thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Xuân Lộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử (đăng tin);
- Lưu VT, KTN.

vinhktn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi